

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 27/2019/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019, giữa:

-*Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Châu Khánh N, sinh năm 1990;

Địa chỉ: ấp B, xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

-*Bị đơn*: Bà Trương Tuyết H, sinh năm 1994;

Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Châu Khánh N và bà Trương Tuyết H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Châu Khánh N và bà Trương Tuyết H thuận tình ly hôn.

Về con chung: không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; và nợ chung không có.

Về án phí: Ông Nguyễn Châu Khánh N tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Ông Nguyễn Châu Khánh N đã nộp số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên

lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001142 ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An được chuyển thu thành án phí sơ thẩm số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), hoàn trả cho ông N số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (2b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS (1b); Lưu VT (1b).

THẨM PHÁN

Diệp Song Tiền